

Số: 230/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình lý số 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Đường Đ, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Đào Thị Đan P, sinh năm 1959. Địa chỉ: Đường A, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Ngọc L và bà Đào Thị Đan P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đinh Ngọc L và bà Đào Thị Đan P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung Đinh Đào Ngọc H, sinh ngày 15/12/1990. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Đinh Ngọc L và bà Đào Thị Đan P phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Đinh Ngọc L và bà Đào Thị Đan P đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007830 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.TB;
- Chi cục THADS Q.TB;
- Các đương sự; Lưu VP, hồ sơ;
- UBND Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
(Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 030,
Quyển số 01, ngày 01/4/1987 do UBND Phường M,
Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu